

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

**Tổng Công ty cổ phần
Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội**

(Giấy chứng nhận ĐKKD:

số 0101376672 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội

cấp lần đầu ngày 16 tháng 06 năm 2008

thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 05 năm 2016)

Địa chỉ: *Số 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;*

Điện thoại: 04.3845 3843; **Fax:** 04.3722 3784

Website: *<http://www.habeco.com.vn>)*

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên: Đỗ Phương Thảo

Chức vụ: Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty

Số điện thoại: 091 7786 639

Fax: 04.3722 3784

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng việt: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
- Tên doanh nghiệp bằng tiếng anh: HANOI BEER ALCOHOL AND BEVERAGE JOINT STOCK CORPORATION
- Tên viết tắt: HABECO
- Trụ sở: Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.318.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm mười tám tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 2.318.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm mười tám tỷ đồng)
- Điện thoại: 04.3845 3843 Fax: 04.3722 3784
- Website: <http://www.habeco.com.vn>
- Logo



BIA HÀ NỘI

- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 16 tháng 06 năm 2008
- Người đại diện theo pháp luật của công ty:
 - a. Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG LINH** Giới tính: Nam
Chức danh: Tổng Giám đốc
 - b. Họ và tên: **ĐỖ XUÂN HẠ** Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy CNĐKKD số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/6/2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 26/5/2016.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (sản xuất các loại bia); Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (sản xuất các loại rượu và cồn); Sản xuất các đồ uống không cồn, nước khoáng....

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: **BHN**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 231.800.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Giới hạn nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính quy định về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tính đến thời điểm ngày 28 tháng 03 năm 2016, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu Tổng Công ty là: 17,6 % tương đương với 40.806.100 cổ phần.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Tổng công ty cổ phần Bia- Rượu- Nước giải khát Hà Nội là Nhà máy Bia Hommel được người Pháp xây dựng năm 1890. Đầu năm 1957, theo chính sách phục hồi kinh tế của Chính phủ, Nhà máy Bia Hommel được khôi phục.

Với muôn vàn khó khăn và thử thách, nhưng với sự quyết tâm cao độ của Lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên dưới sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp, sự giúp đỡ của Lãnh đạo thành phố Hà Nội và các chuyên gia Tiệp Khắc, ngày 15 tháng 8 năm 1958, chai bia đầu tiên của Việt Nam mang nhãn hiệu Trúc Bạch ra đời, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong ngành công nghiệp sản xuất bia tại Việt Nam.

Năm 1993 Nhà máy Bia Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Bia Hà Nội. Đây là bước chuyển quan trọng trong việc mở rộng sản xuất kinh doanh. Công ty bước vào giai đoạn đầu tư mở rộng, đẩy mạnh quá trình đổi mới thiết bị, nâng công suất lên 50 triệu lít/năm. Năm 2001 tiếp tục nâng công suất lên 100 triệu lít/năm; Năm 2003, Tổng Công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Hà Nội theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 06/05/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Năm 2008, Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1863/QĐ-TTG ngày 28/12/2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTG ngày 16/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức hoạt động loại hình công ty cổ phần từ ngày 16 tháng 06 năm 2008 với vốn điều lệ 2.318 tỷ đồng.

Năm 2010, với việc hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bia công suất 200 triệu lít/năm tại Mê Linh-Hà Nội, với hệ thống thiết bị đồng bộ hiện đại bậc nhất Đông nam Á, Tổng công ty trở thành một trong hai doanh nghiệp sản xuất bia lớn nhất của Việt Nam. Hiện nay tổng công suất toàn hệ thống đạt trên 800 triệu lít bia và luôn nằm trong top 3 doanh nghiệp sản xuất bia có thị phần lớn nhất cả nước.

Hiện nay, Tổng công ty đóng vai trò công ty mẹ với 17 công ty con và 9 công ty liên kết và đầu tư khác, nằm rải rác ở khắp các tỉnh từ miền Bắc đến miền Trung với tổng số 5.000 cán bộ công nhân viên. Đội ngũ lao động của Tổng công ty thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đời sống, việc làm, chế độ chính sách quyền lợi người lao động luôn được chăm lo cải thiện.

Tổng công ty đã xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2000); hệ thống quản lý môi trường (ISO 14000:2004); hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000:2005), góp phần quan trọng đem lại năng suất, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh.

Với bề dày lịch sử hình thành và phát triển, Tổng công ty đã gây dựng được thương hiệu HABECO - BIA HÀ NỘI trở thành một trong những thương hiệu mạnh của Việt Nam, một thương hiệu có được sự tin yêu, mến mộ của đông đảo người tiêu dùng trên cả nước.

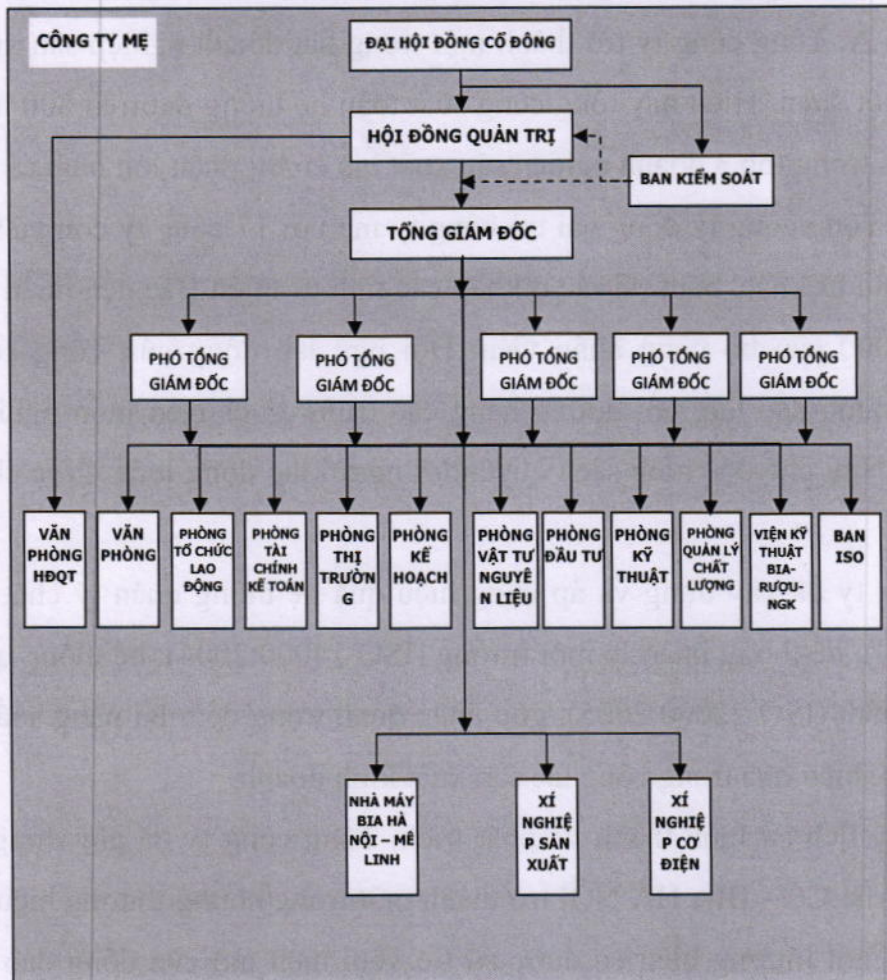
Giải thưởng thương hiệu: Giải thưởng Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương, Giải thưởng Thương hiệu nổi tiếng và nhãn hiệu thương mại tại Brussels (Bỉ), giải thưởng dành cho thương hiệu quốc tế mạnh ở Madrid, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (IAPQA).

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Tổng Công ty chưa thực hiện tăng vốn lần nào.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI



CÔNG TY CON

1. CT TNHH MTV TM HABECO
2. CT CP BIA HÀ NỘI – QUẢNG TRỊ
3. CT CP ĐPTCN BRNGK HÀ NỘI
4. CT CP BAO BÌ BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI
5. CT CP HABECO – HẢI PHÒNG
6. CT CP BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH
7. CT CP BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG
8. CT CP BAO BÌ HABECO
9. CT CP THƯƠNG MẠI BIA HN
10. CT CP BIA THANH HÓA
11. CT CP BIA HÀ NỘI – HẢI DƯƠNG
12. CT CỔ PHẦN CÓN RƯỢU HÀ NỘI
13. CT CP BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ
14. CT CP BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI – QUẢNG NINH
15. CT CP BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH
16. CT CP BIA HÀ NỘI – NGHỆ AN
17. CT CP BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CT CP HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
2. CT CP BIA HÀ NỘI – KIM BÀI
3. CT CP VẬN TẢI HABECO
4. CT TNHH THỦY TINH SANMIGUEL YAMAMURA HP
5. CT CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HABECO
6. CT CP BẤT ĐỘNG SẢN LILAMA
7. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
8. CT CP TM BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89
9. CT CP SÁNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Văn Phòng Hội đồng quản trị:

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị (HĐQT), có chức năng, nhiệm vụ chính:

Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của HABECO;

Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tổng hợp, báo cáo, đề xuất HĐQT, Chủ tịch HĐQT theo lĩnh vực được phân công; thẩm định, thẩm tra các nội dung trình HĐQT;

Thực hiện chức năng Thư ký HABECO theo quy định của Điều lệ HABECO và pháp luật liên quan;

Kiểm soát tính tuân thủ, kiểm soát báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, kiểm soát tất cả các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ của các bộ phận theo yêu cầu của HĐQT hoặc yêu cầu của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc khi được HĐQT phê duyệt;

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của HABECO tại các Doanh nghiệp khác theo yêu cầu của HĐQT.

• Văn Phòng:

Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: hành chính tổng hợp, quản trị văn phòng, quản trị mạng lưới thông tin và hệ thống công nghệ thông tin, pháp chế, thi đua khen thưởng, an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, phòng chống lụt bão, chăm sóc sức khỏe CBCNV, vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh trong Tổng công ty.

• Phòng Tổ chức Lao động:

Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, bảo hiểm xã hội, hồ sơ nhân sự và các chính sách lao động khác.

- Phòng Tài chính Kế toán:

Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức bộ máy kế toán; tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong lĩnh vực tài chính - kế toán; quản lý, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD và đầu tư của Tổng công ty.

- Phòng Kế hoạch:

Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: quy hoạch - kế hoạch, điều độ sản xuất, điều độ vận chuyển và công tác thống kê.

- Phòng Đầu tư:

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

- Phòng Thị trường:

Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực: xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch Marketing; tổ chức phát triển thị trường; quản trị thương hiệu; kiểm soát chất lượng sản phẩm sau bán hàng từ các mạng lưới phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng.

- Phòng Vật tư Nguyên liệu:

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực mua sắm, cung cấp, quản lý vật tư, nguyên liệu phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Phòng Kỹ thuật:

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý kỹ thuật công nghệ và cơ điện.

- Phòng Quản lý Chất lượng:

Chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý chất lượng các sản phẩm mang nhãn hiệu của Tổng công ty từ quá trình sản xuất, lưu thông, đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

- Viện Kỹ thuật Bia-Rượu-NGK:

Chịu trách nhiệm về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến thuộc lĩnh vực bia - rượu - nước giải khát; tham gia đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật thuộc lĩnh vực bia - rượu - nước giải khát cho CBCNV của Tổng công ty và các

Công ty có hợp tác sản xuất các sản phẩm của Tổng công ty; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; tổ chức chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm mang nhãn hiệu của Tổng công ty.

- Ban ISO:

Chịu trách nhiệm về: thiết lập, duy trì và quản lý các hệ thống ISO; quản lý công tác an toàn thực phẩm, môi trường; quản lý hoạt động 5S; thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến cải tiến của Tổng công ty.

- Xí nghiệp Sản xuất:

Tổ chức thực hiện các công đoạn công nghệ trong sản xuất gồm: Nấu, lên men, lọc bia, chiết bia các loại, nước tinh lọc, các sản phẩm khác theo kế hoạch; sản xuất và cung cấp nước cho các quá trình sản xuất và phục vụ sản xuất; thực hiện xử lý nước thải tại trụ sở chính Tổng công ty.

- Xí nghiệp Cơ điện:

Cung cấp điện, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ máy móc, thiết bị và phục vụ sản xuất của Tổng công ty tại trụ sở chính theo kế hoạch được giao; lắp đặt, xây dựng và sửa chữa những công trình nhỏ tại Tổng công ty; sản xuất và cung cấp hơi nóng, lạnh, khí nén, CO2 cho các quá trình sản xuất và phục vụ sản xuất của Tổng công ty tại trụ sở chính.

- Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh:

Tổ chức thực hiện sản xuất các loại bia mang nhãn hiệu của Tổng công ty và thực hiện các hoạt động khác theo kế hoạch và nhiệm vụ của Lãnh đạo Tổng công ty giao

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ; Cơ cấu cổ đông Tổng Công ty:

- *Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/08/2016:*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	623	191.336.800	82,54 %
	Tổ chức	6	190.034.800	81,97 %
	Cá nhân	617	1.332.000	0,57
II	Cổ đông nước ngoài	20	40.433.200	17,46 %
	Tổ chức	2	40.371.900	17,43
	Cá nhân	18	61.300	0,03 %
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	
Tổng cộng		643	231.800.000	100 %

Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng Công ty do VSD cung cấp

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/8/2016:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cp	Tỷ lệ (%)
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	189.592.400	81,79 %
2	Carlsberg Breweries A/S	100, Ny Carlsberg Vej, 1760 Copenhagen V, Denmark	40.198.200	17,08 %
	Tổng cộng		229.790.600	98,87 %

Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng Công ty do VSD cung cấp

- Danh sách cổ đông sáng lập:

Tổng Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 16 tháng 6 năm 2008. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những Công ty con và công ty liên kết của HABECO:

• **Công ty con:**

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Vốn góp của Habeco (ĐVT: Đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Giấy chứng nhận ĐKDN	Lĩnh vực hoạt động chính
1	Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	Số 183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	043 9922948	50.000.000.000	100 %	-Số: 0104068531 - Ngày cấp: 26/8/2014 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT TP HN	Thương mại bia
2	Công ty cổ phần Bia Hà Nội- Quảng Trị	Số 158 Nguyễn Trãi, phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	0533 851437	106.581.700.000	98,56%	-Số: 3200264157 - Ngày cấp: 28/6/2013 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Trị	SX Bia
3	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia-Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Đường 206 – Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0321 2222008	223.535.805.853	96,10%	-Số: 0102104745 - Ngày cấp: 21/8/2014 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Hưng Yên	SX Bia
4	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu – Nước giải khát	Số 38 Đường Ngô Quyền - Phường Máy Chai - Quận Ngô Quyền - Tp.Hải Phòng	0313837257	14.487.313.191	68,95%	-Số: 0200159453 -Ngày cấp:18/8/2015 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT TP Hải Phòng	SX Bao bì

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Vốn góp của Habeco (ĐVT: Đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Giấy chứng nhận ĐKDN	Lĩnh vực hoạt động chính
5	Công ty cổ phần HABECO Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn - Huyện An Lão - Tp.Hải Phòng	0313667163	106.709.356.000	66,69%	-Số: 0200761964 - Đăng ký lần đầu ngày 24/9/2007 thay đổi lần thứ 1 ngày 26/4/2013 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT TP Hải Phòng	SX Bia
6	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Số 309 Lý Thường Kiệt - Thị xã Thái Bình	0363740209	56.448.402.482	66,31%	-Số: 1000317707 - Đăng ký lần đầu ngày 29/7/2005 thay đổi lần 4 ngày 13/8/2012 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT Thái Bình	SX Bia
7	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	Số 16 phố Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	0313640681	82.343.478.402	65,01%	-Số:0200153370 - Ngày cấp: 07/8/2013, thay đổi lần 4 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT TP Hải Phòng	SX Bia
8	Công ty cổ phần Bao bì HABECO	Lô 2 ha, cụm Công nghiệp nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, Yên Nhân, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội	0437191638	15.476.000.000	60,69%	-Số: 0102356862 - Ngày cấp: 10/10/2011 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT TP HN	SX Bao bì

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Vốn góp của Habeco (ĐVT: Đồng)	Tỷ lệ năm giữ	Giấy chứng nhận ĐKDN	Lĩnh vực hoạt động chính
9	Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	Số 183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	0437281476	22.977.925.427	60,00%	-Số: 0102111943 - Ngày cấp: 08/12/2006 thay đổi lần thứ 10 ngày 18/5/2015. - Nơi cấp: Sở KH-ĐT TP Hà Nội	Thương mại bia
10	Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá	Số 152 Quang Trung - Thành phố Thanh Hóa – Tỉnh Thanh Hoá	0373852503	82.689.355.104	55,00%	-Số:2800791192 - Ngày cấp: 28/8/2014 (thay đổi lần 9) - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Thanh Hóa	SX Bia
11	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, Phường Bình Hàn, Tp Hải Dương	03203852319	30.631.673.095	55,00%	-Số:0800283766 - Ngày cấp: 12/01/2010 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Hải Dương	SX Bia
12	Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội	Số 94 Lò Đúc, quận Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội	0439713249	143.696.608.717	54,29%	-Số: 0100102245 - Ngày cấp: 28/11/2014 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT TP Hà Nội	SX Rượu
13	Công ty cổ phần Bia Hà Nội-Hồng Hà	Phường Vân Phú, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103847013	53.885.000.000	53,89%	-Số: 2600170014 - Ngày cấp: 04/3/2014 (thay đổi lần 8) - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Phú Thọ.	SX Bia

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Vốn góp của Habeco (ĐVT: Đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Giấy chứng nhận ĐKDN	Lĩnh vực hoạt động chính
14	Công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội- Quảng Ninh	Lô 20 - Khu công nghiệp Cái Lân - Tp. Hạ Long - Quảng Ninh	0333816568	8.673.477.197	52,64%	- Số 5700569263. - Ngày cấp: cấp lần đầu 02/12/2005, cấp lại lần thứ 5 ngày 01/7/2011. - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ninh.	Thương mại bia
15	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định	Số 5 Đường Thái Bình, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	0350647749	10.200.000.000	51,00%	-Số: 0703000976 - Ngày cấp: 14/5/2007 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Nam Định	SX Bia
16	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An	Khu B - Khu CN Nam Cẩm - Khu kinh tế Đông Nam - Quốc lộ 1A, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.	0383791686	91.800.000.000	51,00%	- Số: 2703001857 lần đầu ngày 8/4/2008 -Số:2900884330, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 12/7/2013 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT Nghệ An	SX Bia
17	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình	TK 13 - Phường Bắc Lý - Thành phố Đồng Hới - Quảng Bình	0523822365	37.666.057.755	62,05%	-Số: 3100301045 -Ngày cấp: 19/11/2003 thay đổi lần thứ 9 ngày 05/12/2014 - Nơi cấp: Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Bình	SX Bia

• Công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Vốn góp của Habeco	Tỷ lệ nắm giữ	Giấy chứng nhận ĐKKD	Lĩnh vực hoạt động chính
1	Công ty CP Bia Hà Nội- Kim Bài	Số 40 TT Kim Bài, huyện Thanh Oai, Hà Nội	043.387 3036	11.200.000.000	28,00%	-Số: 0500293795 -Cấp lần đầu ngày: 02/12/2004 Thay đổi lần thứ 6: 03/12/2012 -Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội	Sản xuất bia hơi, bia chai
2	Công ty CP vận tải Habeco	1199 Đường Giải phóng- P. Thịnh Liệt- Q. Hoàng Mai- Hà Nội	043. 642 3781	8.304.865.190	28,00%	-Số: 0102551768 -Cấp lần đầu ngày: 30/11/2007 Thay đổi lần thứ 9: 03/7/2015 -Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội	Kinh doanh vận tải
3	Công ty CP Đầu tư phát triển HABECO	P1 tầng 13, tòa nhà VP cho thuê Harec, số 4a Láng Hạ, phường Thành Công, Q Ba Đình, Hà Nội	043 972 6657	16.478.300.000	45%	-Số 0500574108 -Cấp lần đầu ngày: 12/12/2007 Thay đổi lần 2 ngày: 19/05/2010 -Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội	Bất động sản
4	Công ty CP Harec Đầu tư và thương mại	Số 4 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	043. 722 4330	27.305.100.155	40,00%	-Số: 0103015008 -Cấp lần đầu ngày: 13/12/2006 Thay đổi lần 10:	Cho thuê văn phòng

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Vốn góp của Habeco	Tỷ lệ nắm giữ	Giấy chứng nhận ĐKKD	Lĩnh vực hoạt động chính
						22/05/2013 -Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội	
5	Công ty TNHH Thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng	17A đường Ngô Quyền, Q Ngô Quyền, HP		52.605.154.819	27,21%	-Số 021022000071 -Cấp lần đầu ngày: 11/04/2008 Thay đổi lần 1 : 27/8/2013 -Nơi cấp: UBNDTP Hải Phòng	Sản xuất bao bì, thủy tinh các loại
6	Công ty CP Bia Hưng Yên 89	Đường 206, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên		3.000.000.000	10,00% (tỷ lệ quyền biểu quyết là 25%)	-Số 0503000221 -Cấp lần đầu ngày: 14/5/2007 -Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Hưng Yên -Đăng ký mới: 0900270055 Do sở KHĐT tỉnh Hưng Yên cấp Thay đổi lần 4 ngày 25/5/2010	Sản xuất bia

6. Hoạt động kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia.

a) Về sản xuất:

Dự báo trước được những khó khăn trong những năm gần đây, ngay từ đầu năm 2015, Tổng Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, tập trung vào công tác điều hành sản xuất đảm bảo sát với công tác tiêu thụ, lượng hàng tồn kho luôn được giữ ở mức hợp lý, đáp ứng được nhu cầu thị trường;

Năm	2014	2015
Sản lượng sản xuất bia các loại thương hiệu Hà Nội	497,7 triệu lít	515 triệu lít

Công tác quản lý chi phí trong năm thực hiện tốt, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật thường xuyên được rà soát, theo dõi. Vật tư nguyên liệu được cung ứng kịp thời, máy móc thiết bị được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất, năng suất các dây chuyền sản xuất hầu hết được cải thiện so với năm trước; Trong năm 2015, Tổng công ty đã cho ra mắt nhiều sản phẩm mới phục vụ nhu cầu đa dạng của một số thị trường tiềm năng như: đưa ra thị trường Quảng Ninh kết 20 chai cho sản phẩm bia chai 330 ml, ra mắt sản phẩm bia lon Hà Nội nhãn xanh 330 ml tại thị trường miền trung; đồng thời kết hợp triển khai nhiều giải pháp để nâng cao hình ảnh, chất lượng các sản phẩm như: cải tiến nhãn cho bia chai HN 450 ml nhãn đỏ; thực hiện nâng cao chất lượng cho bia chai HN 450 nhãn đỏ và bia chai 330ml; nghiên cứu hoàn thiện hương vị cho bia Trúc Bạch...

Các công ty thành viên đều hoàn thành kế hoạch sản xuất bia Hà Nội được giao. Tổng Công ty phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên để triển khai các giải pháp tăng cường quản lý, kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm.

b) Về tiêu thụ:

Năm 2015, các khu vực thị trường chính của Tổng Công ty đều phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt. Để củng cố, giữ vững và phát triển hệ thống kênh phân phối,

Tổng Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như: Cải tiến phương thức bán hàng và quản lý bán hàng; Triển khai các chính sách hỗ trợ cho các đại lý, hệ thống các nhà hàng;...

Đồng thời, Tổng Công ty cũng triển khai nhiều chương trình nhằm liên tục quảng bá sản phẩm của Tổng Công ty tới đông đảo người tiêu dùng như: Thực hiện quảng cáo, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, quảng cáo pano tấm lớn, kết hợp khuyến mại trực tiếp cho khách hàng; tổ chức và thực hiện nhiều chương trình tài trợ, sự kiện để lại dấu ấn và nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng như: Tổ chức lễ hội Bia Hà Nội tại các tỉnh – thành phố, tổ chức chương trình nhạc hội Countdown chào đón năm 2016; Tài trợ cho Lễ hội âm nhạc gió mùa, lễ hội du lịch ở Cửa Lò và Sầm Sơn, giải chạy Maraton quốc tế Vịnh Hạ Long 2015...

Vì vậy, năm 2015 sản lượng tiêu thụ bia thương hiệu Hà Nội của toàn tổ hợp tăng 2,2% so với cùng kỳ. Tổng Công ty đã duy trì ổn định hệ thống đại lý, hệ thống nhà hàng tài trợ hoạt động có hiệu quả.

Thị trường tiêu thụ của Tổng Công ty hiện tại chủ yếu tại các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Trong năm 2016, Tổng Công ty bắt đầu mở rộng thị trường vào miền Trung và miền Nam.

Bên cạnh việc phát triển và giữ vững thị trường trong nước, Tổng công ty đang triển khai xuất khẩu sản phẩm đi một số nước ở khu vực thị trường Châu Á và Châu Âu. Công tác chăm sóc và xử lý phản hồi của khách hàng được chú trọng.

Năm	2014	2015
Sản lượng tiêu thụ Bia các loại thương hiệu Hà Nội	499,5 triệu lít	510,6 triệu lít

Bên cạnh việc phát triển và giữ vững thị trường trong nước, Tổng công ty đang triển khai xuất khẩu sản phẩm đi một số nước ở khu vực thị trường Châu Á và Châu Âu. Công tác chăm sóc và xử lý phản hồi của khách hàng được chú trọng.

7. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 - 2015

a) Công ty mẹ:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	6.063.305.924.773	6.812.018.400.113	12,35%
- Vốn CSH	4.258.745.473.880	4.666.478.205.246	9,57%
- Doanh thu thuần	6.596.949.045.362	6.831.524.565.405	3,56%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	916.416.575.686	972.048.139.234	6,07%
- Lợi nhuận khác	5.137.554.186	19.040.795.717	270,62%
- Lợi nhuận trước thuế	921.554.129.872	991.088.934.951	7,55%
- Lợi nhuận sau thuế	803.647.420.376	861.662.643.011	7,22%
- Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	18.372	20.131	9,57%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	57,69%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2015

b) Hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	9.365.130.178.065	9.936.239.954.943	6,10%
- Vốn CSH	5.668.745.333.614	6.087.025.711.365	7,38%
- Doanh thu thuần	9.172.583.831.654	9.638.445.669.524	5,08%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.162.863.070.594	1.170.575.683.297	0,66%
- Lợi nhuận khác	24.549.216.636	36.397.998.722	48,27%
- Lợi nhuận trước thuế	1.187.412.287.230	1.206.973.682.019	1,65%
- Lợi nhuận sau thuế	894.087.980.472	951.545.989.963	6,43%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	831.764.296.996	887.170.161.500	6,66%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	62.323.683.476	64.375.828.463	3,29%
- Giá trị sổ sách (đồng/cp)	20.671	22.416	8,44%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	55,73%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

a) Vị thế của công ty trong ngành:

Cùng với Sabeco, Tổng Công ty là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành sản xuất đồ uống có cồn.

Với bí quyết công nghệ duy nhất – truyền thống trăm năm, cùng với hệ thống thiết bị hiện đại, đội ngũ CBCNV lành nghề, có trình độ, tâm huyết, các sản phẩm của Tổng công ty đã nhận được sự mến mộ của hàng triệu người tiêu dùng trong nước cũng như quốc tế. Thương hiệu Bia Hà Nội ngày hôm nay được xây dựng, kết tinh từ nhiều thế hệ, là niềm tin của người tiêu dùng, niềm tự hào thương hiệu Việt;

Tốc độ tăng trưởng bình quân trong những năm gần đây đều và ổn định. Doanh thu bình quân tăng mỗi năm từ 2 đến 10%. Nộp ngân sách cho nhà nước bình quân tăng từ 2 đến 10%.

b) Triển vọng phát triển của ngành:

Theo Dự thảo Quy hoạch phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 của Bộ Công Thương, nhu cầu thị trường đối với sản phẩm bia, rượu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 như sau :

Nội dung	Đơn vị	2020	2025	2035
PA cơ sở				
Bia quy về loại 5% thể tích cồn	Tr.lít	4.180	4.640	5.580
Rượu mạnh quy 35%	Tr.lít	354	368	397
Rượu nhẹ quy 15%	Tr.lít	51	62	78

Nguồn: Quy hoạch phát triển ngành Bia – Rượu – NGK Việt Nam

Đối với nước giải khát, dự báo tổng lượng tiêu thụ năm 2020, 2025 và 2030 sẽ tương ứng là 9,13 và 19 tỷ lít. Xu hướng sử dụng nước giải khát không ga, nước quả, nước bổ dưỡng ngày càng cao. Đối với các nước đang phát triển và ở vùng khí hậu nóng như nước ta thì lượng nước khoáng và tinh lọc tiêu thụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao.

9. Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động của HABECO đến thời điểm 31/5/2016 là 755 người.
- Thu nhập bình quân: Thu nhập bình quân năm 2015 của CBCNV HABECO là: 15,964 triệu đồng/1 người/1 tháng.

- HABECO luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên 50%.
- Chính sách tiền lương, thưởng: Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.
- Chế độ bảo hiểm: Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm thân thể.
- Chế độ phúc lợi: Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày Lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát...
- Chế độ chăm sóc sức khỏe: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ.
- Chính sách đào tạo: Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.
- Các chế độ khác: CBCNV luôn được Tổng công ty tạo điều kiện trong việc cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động....

10. Chính sách cổ tức:

Căn cứ theo điều 24 và 25 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (điều lệ sửa đổi lần 2) thì:

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của HABECO.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của HABECO.
- HABECO không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới loại cổ phiếu mà HABECO đã phát hành.

- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, HABECO sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi HABECO đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép HABECO thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp HABECO đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, HABECO không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền HABECO chuyển cho cổ đông thụ hưởng.
- Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

Tỷ lệ chi trả cổ tức:

- Năm 2015: theo Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 04 năm 2016. Tạm ứng chi trả cổ tức là 10% vốn điều lệ, tương ứng với 231,8 tỷ đồng. Tổng công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông trong tháng 10 năm 2016.
- Năm 2014: tỷ lệ chi trả 18% vốn điều lệ, tương ứng 417,24 tỷ đồng.
- Năm 2013: tỷ lệ chi trả 16% vốn điều lệ, tương ứng 370,88 tỷ đồng.

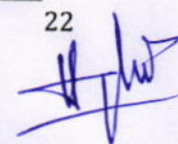
11. Tình hình tài chính:

a) Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Việc trích khấu hao được Tổng Công ty thực hiện theo đúng hướng dẫn thông tư 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 22 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
- Tài sản cố định khác	03 – 05 năm
- Thương hiệu	04 năm
- Phần mềm máy tính	03 – 05 năm



Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua vào bao gồm giá mua và các chi phí liên quan khác.

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn :

Tổng công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định:

Tổng công ty và các công ty con thực hiện đầy đủ các quy định của Luật quản lý thuế, Luật phí và lệ phí, chế độ kế toán và các quy định hiện hành.

d) Trích lập các quỹ

Tổng công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng luật định, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

e) Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	630.190.043.191	616.885.185.186
1	Ngân hàng TMCP Á Châu	-	-	50.451.191.612	20.158.397.164
2	Ngân hàng TMCP BIDV	-	-	35.776.711.552	-
3	Ngân hàng Nông	-	-	75.007.868.372	53.631.326.631
4	Ngân hàng Quốc tế	-	-	56.977.640.957	64.097.436.113
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt	-	-	134.725.396.864	261.677.288.673
6	Ngân hàng Quân đội	-	-	111.224.977.943	127.931.420.605
7	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công	-	-	17.044.537.336	448.316.000
8	Vay dài hạn đến hạn	-	-	148.981.718.555	88.941.000.000

II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	718.925.480.347	635.282.542.902
1	Ngân hàng TMCP Á Châu	-	-	66.086.038.762	40.874.324.621
2	Ngân hàng TMCP BIDV	-	-	2.283.316.800	-
3	Ngân hàng Quốc tế Việt Nam	-	-	135.889.185.551	102.600.000.000
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt	-	-	511.978.939.234	304.193.314.000
5	Ngân hàng Quân đội	-	-	-	5.500.000.000
6	Ngân hàng Standard Chartered	-	-	-	179.426.904.281
7	Văn phòng tinh ủy Phú Thọ	-	-	2.688.000.000	2.688.000.000
	CỘNG (I) + (II)	0	0	1.349.115.523.538	1.252.167.728.088

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2015

f) Tình hình công nợ hiện nay:

***. Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
I.	Các khoản phải thu ngắn hạn	409.722.221.625	446.211.089.424	364.188.158.855	461.599.174.983
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	326.017.828.865	300.902.156.786	234.762.687.789	250.025.267.364
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	18.432.385.201	26.173.616.660	44.172.540.516	70.953.244.324
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	29.898.000.000	57.300.000.000
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	66.106.577.844	120.093.796.629	58.224.074.419	86.462.862.727
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(834.570.285)	(958.480.651)	(2.869.143.869)	(3.142.199.432)
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	2.078.248.846	1.782.648.846
1	Phải thu dài hạn của	-	-	1.570.637.033	1.570.637.033

	khách hàng				
2	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	85.416.000	85.416.000
3	Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	286.300.000	277.000.000
4	Phải thu dài hạn khác	-	-	2.133.349.532	1.847.049.532
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	(1.997.453.719)	(1.997.453.719)
	Cộng (I) + (II)	409.722.221.625	446.211.089.424	366.266.407.701	463.381.823.829

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2015

Trong đó chi tiết:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất)

STT	Khách hàng	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
1	Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	9.071.880.851	6.980.908.974
2	Dieageo Brands BV	38.753.762.924	8.015.053.500
3	Công ty TNHH Hiền Dũng	5.514.911.050	1.461.849.557
4	Công ty CP DV TM Đức Thành	4.880.028.790	1.736.584.277
5	Công ty TNHH Chiến Nga	2.718.546.152	3.510.869.021
6	Tổng Công ty Hợp tác kinh tế Việt Lào	29.023.655.488	29.023.655.488
7	Phải thu đối tượng khác	160.062.482.109	184.033.766.972
	Cộng	250.025.267.364	234.762.687.789

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

- Phải thu ngắn hạn khác (Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất) :

STT	Nội dung	31/12/2015 (VND)	01/01/2015 (VND)
1	Phải thu người lao động	47.842.603	-
2	Phải thu tiền chi hộ tiền đền bù giải phóng mặt bằng nhà máy Nghi Sơn	1.159.348.481	1.159.348.481
3	Phải thu cược bao bì, vỏ chai	24.446.023.923	18.072.780.349

4	Phải thu chuyển nhượng khoản đầu tư	2.439.801.267	-
5	Thuế GTGT và thuế TTĐB tạm nhập tái xuất	-	13.137.157.496
6	Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn và cho vay	27.722.965.695	1.918.229.299
7	Phải thu khác	30.646.880.758	23.936.558.794
	Cộng	86.462.862.727	58.224.074.419

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

***. Nợ phải trả:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
I.	Nợ ngắn hạn	1.486.991.403.155	1.845.744.641.855	2.668.317.850.100	2.898.671.563.125
1	Phải trả người bán ngắn hạn	508.524.780.919	517.267.573.945	488.046.373.259	533.520.145.032
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	287.841.007	274.104.869	10.806.559.181	14.830.008.955
3	Thuế và các khoản nộp nhà nước	753.878.472.501	1.028.466.233.785	1.107.397.766.822	1.315.743.639.773
4	Phải trả người lao động	36.431.545.113	49.420.106.945	109.836.628.604	124.783.937.247
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	157.779.351.214	222.117.319.236	116.763.996.634	101.524.869.358
6	Phải trả ngắn hạn khác	5.864.855.117	6.733.233.285	148.956.782.965	128.233.032.423
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	630.190.043.191	616.885.185.186
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	5.200.000.000	583.407.742
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24.224.557.284	21.466.069.790	51.119.699.444	62.567.337.409
II	Nợ dài hạn	317.569.047.738	299.795.553.012	1.028.066.994.351	950.542.680.453
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	349.929.968	349.929.968
2	Chi phí phải trả dài hạn	-	-	6.643.790.000	3.143.790.000
3	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	2.814.850.000	1.746.638.269

4	Phải trả dài hạn khác	317.569.047.738	299.795.553.012	295.368.404.252	306.055.239.530
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			718.925.480.347	635.282.542.902
6	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			3.964.539.784	3.964.539.784
	Cộng (I) + (II)	1.804.560.450.893	2.145.540.194.867	3.696.384.844.451	3.849.214.243.578

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2015

g) Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: <i>Tiền gửi kỳ hạn</i>	236.000.000.000	946.000.000.000	409.618.921.011	1.155.822.764.872
	Cộng	236.000.000.000	946.000.000.000	409.618.921.011	1.155.822.764.872

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2015

h) Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
1	Đầu tư vào công ty con	1.120.172.453.223	1.137.802.153.223	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	174.415.120.164	118.893.420.164	237.968.862.853	201.762.495.955
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	49.500.000.000	49.500.000.000	52.416.900.383	49.500.000.000
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(62.250.263.849)	(43.765.858.033)	(1.753.733.188)	(2.154.646.748)
	Cộng	1.281.837.309.538	1.262.429.715.354	288.632.030.048	249.107.849.207

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2015

- Số liệu chi tiết Hợp nhất về đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, đầu tư vào đơn vị khác như sau:

STT	Nội dung	31/12/2015			31/12/2014		
		Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị vốn góp
I	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			201.762.495.955			237.968.862.853
1	Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	28,00%	28,00%	13.176.915.434	28,00%	28,00%	12.762.892.536
2	Công ty CP Vận tải Habeco	28,00%	28,00%	18.109.649.670	28,00%	28,00%	17.812.707.438
3	Công ty CP Đầu tư Phát triển Habeco	45,00%	45,00%	23.475.588.306	45,00%	45,00%	72.497.103.421
4	Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại	40,00%	40,00%	46.592.962.309	40,00%	40,00%	43.984.117.888
5	Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	27,21%	27,21%	88.894.634.015	27,21%	27,21%	79.841.808.226
6	Công ty CP Bia Hưng Yên 89	25,00%	25,00%	11.512.746.221	25,00%	25,00%	11.070.233.344
II	Đầu tư vào đơn vị khác			49.500.000.000			52.416.900.383
1	Công ty CP Bất động sản Lilama	15,52%	15,52%	32.500.000.000	10,59%	10,59%	32.500.000.000
2	Công ty CP Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực Miền Trung (*)				4,31%	4,31%	5.000.000.000
3	Trường Đại Học Công Nghiệp Vinh (*)	3,58%	3,58%	5.000.000.000	-	-	-
4	Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam	6,00%	6,00%	12.000.000.000	6,00%	6,00%	12.000.000.000
5	Công ty TNHH Rượu vang và Rượu mạnh La Martiniquaise Việt Nam			-	10,00%	10,00%	2.615.694.383
6	Công ty CP Bảo bì Bia Rượu Nước Giải Khát			-	1,48%	1,48%	301.206.000

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015

i) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần)	1,56	1,77
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (Lần)	1,26	1,49
2	Chỉ số về cơ cấu vốn		
2.1	Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	39,45	38,74

2.2	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu (%)	65,21	63,24
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Vòng)	8,42	8,57
3.2	Doanh thu thuần/Tổng TSbq (Lần)	1,05	1,00
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	9,75	9,87
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	18	15,09
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	10,3	9,19
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	12,68	12,14

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015

12. Tài sản:

a) *Tình hình tài sản của đến thời điểm 31/12/2015 theo Báo cáo tài chính riêng:*

Đơn vị: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL	%GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	3.524.459.420.031	2.127.917.217.498	1.396.542.202.533	40%
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	707.545.822.569	398.802.395.741	308.743.426.828	44%
1.2	Máy móc thiết bị	2.723.119.902.065	1.663.041.830.462	1.060.078.071.603	39%
1.3	Phương tiện vận tải	38.971.860.994	22.651.161.131	16.320.699.863	42%
1.4	Dụng cụ quản lý	48.887.480.653	37.868.361.736	11.019.118.917	23%
1.5	Tài sản khác	5.934.353.750	5.553.468.428	380.885.322	6%
2	Tài sản cố định vô hình	24.698.519.551	24.166.940.515	531.579.036	2%
2.1	Thương hiệu (Đăng ký nhãn hiệu Thương mại ở nước ngoài)	332.763.757	332.763.757	-	
2.2	Phần mềm máy tính	24.365.755.794	23.834.176.758	531.579.036	2%
	Tổng cộng	3.549.157.939.582	2.152.084.158.013	1.397.073.781.569	

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2015

b) Tình hình tài sản đến thời điểm 31/12/2015 theo Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL	%GTCL/N G
1	Tài sản cố định hữu hình	8.646.313.832.874	4.645.905.699.027	4.000.408.133.847	46%
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.690.561.477.956	764.776.160.264	925.785.317.692	55%
1.2	Máy móc thiết bị	6.666.318.921.570	3.697.263.241.212	2.969.055.680.358	45%
1.3	Phương tiện vận tải	189.413.310.463	107.230.380.441	82.182.930.022	43%
1.4	Dụng cụ quản lý	93.807.721.516	71.017.874.731	22.789.846.785	24%
1.5	Tài sản khác	6.212.401.369	5.618.042.379	594.358.990	9%
2	Tài sản cố định vô hình	83.832.095.281	33.866.644.741	49.965.450.540	60%
2.1	Quyền sử dụng đất	48.495.673.890	990.327.407	47.505.346.483	98%
2.2	Phần mềm máy tính	34.890.337.634	32.438.148.588	2.452.189.046	7%
2.3	Tài sản khác	446.083.757	438.168.746	7.915.011	2%
	Tổng cộng	8.730.145.928.155	4.679.772.343.768	4.050.373.584.387	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2015

c) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Chi phí XDCBDD (theo BCTC riêng)	304.999.548.760	116.272.801.769
1.1	Cải tạo dây chuyền chiết keg	1.576.207.013	1.306.380.909
1.2	Trung tâm phân phối sản phẩm CN Phú Thọ	1.810.503.637	12.872.385.843
1.3	Dây chuyền chiết lon	296.115.210.565	-
1.4	Hệ thống sản xuất bia thử nghiệm	246.753.455	85.294.421.476
1.5	Hệ thống công nghệ thông tin tại TCT	200.000	2.462.020.153
1.6	Công trình chi nhánh Tuyên Quang	4.732.244.545	5.593.161.818
1.7	Công trình nhà kho tại Nam Định	-	8.114.828.687
1.8	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	518.429.545	629.602.883
2	Chi phí XDCBDD (theo BCTC hợp nhất)	330.905.475.557	149.409.386.660
2.1	Đầu tư và di dời nhà máy sản xuất tại Hải Phòng	1.659.624.931	-
2.2	Dự án nhà máy Yên Phong, Bắc Ninh	16.555.688.705	6.363.369.283
2.3	Dây chuyền chiết lon	296.115.210.565	-

2.4	Trung tâm phân phối sản phẩm tại Phú Thọ	1.810.503.637	12.872.385.843
2.5	Hệ thống sản xuất bia thử nghiệm	246.753.455	85.294.421.476
2.6	Hệ thống công nghệ thông tin tại TCT	200.000	2.462.020.153
2.7	Công trình chi nhánh Tuyên Quang	4.732.244.545	5.593.161.818
2.8	Công trình nhà kho tại Nam Định	-	8.114.828.687
2.9	Công trình lò hơi đốt than	379.061.818	6.750.080.827
2.10	Công trình thu hồi CO2 công suất 300kg/h	279.293.558	8.427.292.436
2.11	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	9.126.894.343	13.531.826.137

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2015

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	
			Kế hoạch	Tăng giảm so với năm 2015 (%)
1	Vốn điều lệ	Tr. đồng	2.318.000	0
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	7.301.450	6,87
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	848.558	(1,53)
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,62%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	36,61	-
6	Cổ tức	%	15%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

*Công ty chưa có kế hoạch của năm 2017

Trong năm 2016 tiếp tục là một năm có nhiều cơ hội và thách thức. Dự báo kinh tế thế giới và thị trường hàng hóa sẽ tiếp tục chịu tác động từ các cuộc khủng hoảng chính trị, tranh chấp chủ quyền tại nhiều khu vực trên thế giới, có khả năng ảnh hưởng đến kinh tế trong nước.

Việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC); việc ký kết triển khai các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); việc tiếp tục cắt giảm thuế quan theo cam kết tham gia Tổ chức thương mại

thế giới (WTO) ... mang lại nhiều cơ hội hội nhập và phát triển, nhưng cũng tạo ra những thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nền kinh tế trong nước được dự báo sẽ tiếp tục có sự hồi phục và tăng trưởng so với năm 2015.

Đối với Tổng công ty, lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt và những quy định mới trong việc tính thuế tiêu thụ đặc biệt từ ngày 01/01/2016 sẽ ảnh hưởng lớn đến mục tiêu lợi nhuận. Giá nguyên liệu đầu vào tăng, chi phí cầu đường tăng cả về mức phí và số trạm thu phí từ đầu năm 2016 ... là những yếu tố tác động đến chi phí của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cạnh tranh gay gắt trong ngành ngày càng gay gắt, diễn biến thời tiết bất thường ... Đây là những khó khăn mà Tổng công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

Đánh giá trước tình hình này, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, Tổng công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

a) Về Công tác sản xuất :

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch điều hành sản xuất hàng tháng, hàng quý, nâng cao năng lực máy móc thiết bị, khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết bị đã đưa vào sản xuất, đảm bảo hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu kế hoạch năm đã đề ra.
- Căn cứ tiến độ hoàn thành kế hoạch sản xuất năm bia thương hiệu Hà Nội của từng đơn vị trong toàn Tổ hợp, từng bước điều chỉnh, điều hành sản xuất đảm bảo cân đối mức độ hoàn thành kế hoạch năm của các đơn vị trong toàn Tổ hợp.
- Tập trung nâng cao sản xuất các sản phẩm đang có lợi thế trên thị trường (bia hơi, bia chai và bia lon) để đáp ứng nhu cầu thị trường trong giai đoạn tiêu thụ cao điểm những tháng cuối năm.

b) Công tác thị trường:

- Quy hoạch hệ thống đại lý theo hướng nhà phân phối nhanh, đồng bộ để đạt hiệu quả cao như định hướng.
- Tăng cường công tác quản lý giá bán vùng bán một cách toàn diện.



- Xây dựng và triển khai các Chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm bị sụt giảm như bia chai 450 HN đỏ, tập trung hướng đúng đối tượng, đúng vùng miền.
- Quản lý đồng bộ thương hiệu các công ty con và các công ty thành viên.
- Tổ chức các chuỗi chương trình, tài trợ sự kiện để phát triển thương hiệu.
- Tổ chức, nghiên cứu thị trường đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm và triển khai Kế hoạch Marketing cho sản phẩm mới.
- Tìm kiếm khách hàng mới, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, quảng bá thương hiệu bia HN ra thị trường nước ngoài.

c) Công tác đầu tư:

Thường xuyên rà soát tiến độ của các dự án đầu tư để có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Chú ý các vấn đề về chất lượng và thủ tục pháp lý của từng dự án đầu tư.

d) Công tác tài chính kế toán:

- Theo dõi sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua.
- Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn tại các công ty ngoài ngành; rút dần bảo lãnh cho vay vốn tại các công ty thành viên còn lại.
- Thực hiện kịp thời ý kiến chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc thuế TTĐB phải nộp bổ sung theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.
- Xây dựng giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục hỗ trợ tài chính cho các công ty thành viên, đảm bảo hoạt động SXKD của các đơn vị ổn định và có hiệu quả.

e) Công tác tổ chức lao động:

- Tiếp tục thực hiện việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp.
- Thực hiện việc điều tiết lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất.
- Áp dụng hệ thống thang bảng lương tính bảo hiểm mới, đảm bảo phúc lợi cho người lao động.
- Đảm bảo công tác an toàn lao động.

f) Công tác chất lượng, kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới:

- Kiểm tra giám sát đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cho bia thành phẩm và nước uống đóng chai.
- Đào tạo phương pháp cảm quan mới cho các công ty sản xuất bia Hà Nội để nâng cao việc tự kiểm soát chất lượng bia thành phẩm tại các đơn vị thành viên
- Thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất.
- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục thực hiện các dự án cấp Nhà nước theo kế hoạch. Hoàn thành dự án hỗ trợ phát triển rượu Tam giác mạch tại Hà Giang.

g) Công tác công đoàn:

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua thiết thực hiệu quả tác động trực tiếp vào SXKD hoàn thành các chỉ tiêu năm 2016.
- Kiểm tra giám sát, yêu cầu cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho CNVCLĐ.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội từ thiện, tham gia ủng hộ các quỹ xã hội của Trung ương, địa phương, Ngành phát động để kịp thời giúp đỡ người nghèo, gia đình chính sách và đồng bào khó khăn bị ảnh hưởng thiên tai

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của HABECO:

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

Định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty là tập trung phát triển thị trường, nâng cao sức cạnh tranh, mang đến cho khách hàng sự hài lòng về các sản phẩm chất lượng cao và dịch vụ hoàn hảo và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Châu Á về sản xuất kinh doanh bia - rượu - nước giải khát.

Đối với sản phẩm bia :

Tiếp tục tập trung phát triển thương hiệu bia Hà Nội; nghiên cứu thị trường để đầu tư phát triển cơ cấu sản phẩm cho phù hợp. Chú trọng công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường cho sản phẩm ở các phân đoạn trung

cấp, cao cấp. Xây dựng và phát triển một số thương hiệu bia cao cấp để nâng cao sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

Đối với sản phẩm rượu:

Xây dựng bộ máy tổ chức hoạt động ổn định, vững chắc; sản xuất sản phẩm chất lượng cao, công nghệ hiện đại, tập trung thực hiện công tác thị trường, củng cố hệ thống phân phối để giữ vững thương hiệu Halico.

Đối với sản phẩm nước giải khát:

Tập trung xây dựng và phát triển các thương hiệu nước tinh lọc với chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường. Phát triển thị trường tiêu thụ để mở rộng đầu tư đưa công suất sản xuất đến năm 2020 đạt 20 triệu lít. Nghiên cứu sản xuất thêm 3-5 loại nước giải khát các loại khác.

16. Thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới HABECO:

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

- *Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:*

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đỗ Xuân Hạ	Phụ trách Bộ phận quản lý vốn Nhà nước tại HABECO, Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chuyên trách)
2	Nguyễn Hồng Linh	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Điều hành)
3	Trần Đình Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc (Điều hành)
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Hội đồng quản trị (Không điều hành)
5	Tayfun Uner	Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)

1.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Họ và tên:	Đỗ Xuân Hạ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/04/1961
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001061000674
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 10 Ngô Văn Sở, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Anh văn

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 11/1985 - 03/1990	Cán bộ , Công ty Lâm sản đặc sản xuất khẩu.
+ 04/1990 - 06/1995	Cán bộ , Công ty sản xuất, xuất khẩu Lâm sản I.
+ 07/1995 - 11/1995	Phó giám đốc , Chi nhánh Công ty Du lịch và Phát triển kinh tế dịch vụ Vũng Tàu tại Hà Nội.
+ 12/1995 - 08/2001	Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Chuyên viên, Phó phòng, Tổng công ty Hàng không Việt Nam.
+ 09/2001 - 06/2005	Chuyên viên chính, Trưởng đại diện , Hàng Không Việt Nam ở nước ngoài.
+ 07/2005 - 12/2006	Phó Giám đốc , Sở thương mại Thành phố Hồ Chí Minh.
+ 01/2007 - 05/2008	Phó giám đốc , Sở Thương mại Hà Nội.
+ 06/2008 - 07/2009	Phó giám đốc , Sở Công thương TP Hà Nội.
+ 08/2009 - 08/2011	Phó Cục trưởng , Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương.
+ 09/2011 – 12/8/2015	Cục trưởng , Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công Thương.
+ 13/08/2015 - 24/9/2015	Phụ trách Bộ phận quản lý phần vốn nhà nước tại HABECO.
+ 25/09/2015 - Đến nay	Phụ trách Bộ phận quản lý phần vốn nhà nước tại HABECO, Chủ tịch HĐQT HABECO.
+ 02/03/2016 - Đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO

Chức vụ công tác tại Công ty:	Phụ trách Bộ phận quản lý phần vốn nhà nước tại HABECO, Chủ tịch HĐQT HABECO.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO.
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn Nhà nước thuộc Bộ công thương	85.282.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 36,79% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

1.2. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

Họ và tên:	Nguyễn Hồng Linh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/11/1960
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001060000381
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 8, Ngách 596/9, đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư máy và công nghệ hàn, Cử nhân Anh văn

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 10/1977 - 07/1978	Học viên , Đại học Kỹ thuật quân sự Vĩnh Phú.
08/1978 - 06/1983	Sinh viên , Đại học Chế tạo máy, Liên Xô.
06/1983 - 06/1984	Kỹ sư Đoàn 871 , Bộ Quốc Phòng
06/1984 - 10/1990	Cán bộ kỹ thuật , Nhà máy A42, Cục kỹ thuật không quân.
11/1990 – 23/4/2004	Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Kỹ thuật viên, Đốc công, Phó Quản đốc, Quyền quản đốc, Quản đốc, Văn phòng

	PXSX, Giám đốc Xí nghiệp Thành phẩm, Công ty Bia Hà Nội nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.
24/04/2004 - 03/2006	Trưởng phòng , Phòng Kế hoạch, TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
01/04/2006 - 15/06/2008	Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
16/06/2008 - 06/2009	Ủy viên HĐQT, Giám đốc điều hành , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
07/2009 - 03/2010	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN.
01/04/2010 - Đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN.
Năm 2012 – đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bao bì HABECO nhiệm kỳ 2012 – 2017
Năm 2015 – đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Nghệ An nhiệm kỳ 2015 - 2020
Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Hội đồng quản trị: CTCP Bia HN-Nghệ An, CTCP Bao bì HABECO.
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn NN thuộc Bộ công thương:	34.770.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	6.000
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Phạm Thị Thúy Hằng (vợ) : 400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% Phạm Thị Song Hương (em vợ) : 1.300 cổ phần. chiếm tỷ lệ 0,0006%
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

1.3. Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:

Họ và tên:	Trần Đình Thanh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/4/1969
Nơi sinh:	Lai Châu
CMND:	013082946
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 18 ngõ 104 Đào Tấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ hóa học, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
01/1998 - 02/2002	Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Nghiên cứu viên, Phó trưởng bộ môn công nghệ, Phó trưởng bộ môn công nghệ kiêm phụ trách bộ môn thiết bị, Viện nghiên cứu Rượu-Bia-Nước giải khát.
03/2002 - 09/2005	Phó viện trưởng , Viện nghiên cứu Rượu-Bia-NGK
10/2005 - 08/2006	Phó viện trưởng , Viện nghiên cứu Rượu-Bia-NGK kiêm phụ trách phòng nghiên cứu ứng dụng sản phẩm mới Tổng công ty Bia-Rượu-NGK HN
09/2006 - 08/2007	Trưởng phòng , Phòng nghiên cứu ứng dụng và PT Sp mới TCTY Bia-Rượu-NGK HN kiêm viện trưởng Viện nghiên cứu Rượu-Bia-NGK
09/2007 – 12/2008	Viện trưởng , Viện kỹ thuật Bia-Rượu-NGK, TCTY Bia-Rượu-NGK HN, nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu-Nước giải khát Hà Nội
01/2009 - 03/2010	Trưởng phòng , Phòng Quản lý chất lượng, TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
04/2010 - 04/2013	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng , Phòng Quản lý chất lượng, TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
01/05/2013 - Đến nay	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
Năm 2013 – đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Hải Phòng
2016 – đến nay	Chủ tịch HĐQT: + Công ty cp Đầu tư phát triển công nghệ Bia – Rượu – NGK Hà Nội + Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội – Quảng Ninh
2015 – đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cp thương mại Bia Hà Nội
Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT: CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia-Rượu-NGK Hà Nội, CTCP Bia-Rượu-NGK HN-Quảng

	Ninh, CTCP Bia HN-Hải Phòng, CTCP Thương mại Bia HN.
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn NN thuộc Bộ công thương:	34.770.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	6.900
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định

1.4. Thành viên HĐQT,

Họ và tên:	Nguyễn Thị Nga
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	05/4/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010147069
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	70A Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
1985-1996	Chuyên viên Phòng Kế hoạch, lần lượt tại Xí nghiệp Liên hiệp Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội, Công ty Bia Hà Nội
1996-T8/2009	Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Phó phòng, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tiêu thụ thị trường, Công ty Bia Hà Nội, nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
01/9/2009-31/7/2010	Phó giám đốc, Công ty TNHH MTV thương mại HABECO, từ T2/2010 là Thành viên HĐQT HABECO
01/8/2010 – nay	Thành viên HĐQT HABECO;
23/07/2010 - nay	Giám đốc công ty TNHH MTV thương mại HABECO
Chức vụ công tác tại	Thành viên HĐQT

HABECO

Công ty:	
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc công ty TNHH MTV thương mại HABECO
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn NN thuộc Bộ công thương:	34.770.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2.200
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

1.5. Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Tayfun Uner
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/8/1972
Nơi sinh:	Hà Nội
Số Hộ chiếu:	U02875102
Quốc tịch:	Thổ Nhĩ Kỳ
Dân tộc:	
Địa chỉ thường trú:	Phòng 83, Hà Nội Lakeview, 28 đường Thanh Niên, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD tại ĐH Harvard

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
Năm 1994	Cộng tác viên tại Ngân hàng thế giới – Chi nhánh Washington DC, USA
Năm 1995-1999	Trưởng phòng thương hiệu Công ty Procter & Gamble tại Istanbul – Thổ Nhĩ Kỳ
Năm 2001-2008	Trưởng phòng tư vấn Công ty Mckinsey tại Boston, USA
Năm 2008-2012	Phó chủ tịch nhóm Chiến lược Công ty Carlsberg Breweries Đan Mạch
Năm 2012 đến nay	Tổng giám đốc Carlsberg Việt Nam
Năm 2013 đến nay	Thành viên HĐQT HABECO
Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT HABECO
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc Công ty TNHH thương mại Carlsberg Việt Nam

Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn Carlsberg:	40.198.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,34% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

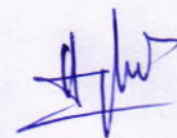
2. Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đinh Thị Thanh Hải	Trưởng ban kiểm soát
2	Chử Thị Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bùi Hữu Quang	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Trưởng ban kiểm soát:

Họ và tên:	Đinh Thị Thanh Hải
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/8/1971
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND:	011426785
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 416 A6, Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Tiếng Anh

Quá trình công tác:



Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
07/1994 - 01/2003	Kế toán , Công ty liên doanh TNHH Nhựa Daewoo Viettronics
03/2003 - 06/2004	Kế toán trưởng , Công ty TNHH CR International Ánh Quang
07/2004 - 09/2007	Chuyên viên , Vụ Tài chính kế toán, Bộ Công Nghiệp
10/2007 - 11/2009	Chuyên viên , Vụ Tài chính Kế toán, Bộ Công Thương
12/2009 - 14/05/2013	Chuyên viên chính , Vụ Tài chính Kế toán, Bộ Công Thương
15/05/2013 - 20/05/2013	Chuyên viên chính tài chính , Văn phòng, TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
21/05/2013 - nay	Trưởng ban kiểm soát, TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
21/10/2013 – nay	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
2016 - Nay	Kiểm soát viên Công ty cổ phần cồn rượu Hà Nội nhiệm kỳ 2016 – 2021
Chức vụ công tác tại Công ty:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Kiểm soát viên: Công ty TNHH MTV TM HABECO, CTCP Cồn Rượu Hà Nội
Số CP nắm giữ:	
Đại diện sở hữu:	0
Cá nhân sở hữu:	0
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

2.2. Thành viên Ban kiểm soát:

Họ và tên:	Chữ Thu Trang
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	19/01/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001179001174
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 28, Ngõ 31, Đường Xuân Diệu, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD, Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
09/2001 - 06/2003	Nhân viên , TCTY Rượu - Bia - NGK Việt Nam
07/2003 - 01/2008	Kế toán lương , Phòng Tài chính Kế toán, TCTY Bia - Rượu – NGK HN
02/2008 - nay	Chuyên viên thanh toán lương , Phòng Tổ chức Lao động, TCTY Bia - Rượu - NGK Hà Nội, nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
28/4/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát HABECO
09/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP vận tải Habeco
Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty CP vận tải Habeco
Số CP nắm giữ:	
Đại diện sở hữu:	0
Cá nhân sở hữu:	600
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

2.3. Thành viên Ban kiểm soát:

Họ và tên:	Bùi Hữu Quang
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/06/1976
Nơi sinh:	Hưng Hà, Thái Bình
CMND:	034079000037
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 8/203 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Tháng 7 năm 2001 đến Tháng 6 năm 2004	Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Price water house coopers Việt Nam tại Hà Nội
Tháng 7 năm 2004 đến Tháng	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Stellar Footwear tại

HABECO

8 năm 2005	Hải Dương
Tháng 9 năm 2005 đến Tháng 6 năm 2006	Giám đốc tài chính dự án, Công ty Huawei Tech. investment, Văn phòng GD tại Hà Nội
Tháng 7 năm 2006 đến Tháng 3 năm 2008	Trưởng phòng kế toán Công ty ABB Việt Nam tại Hà Nội
Tháng 4 năm 2008 đến Tháng 3 năm 2010	Trưởng phòng tài chính Việt Nam Công ty Carlsberg Đông Dương tại Hà Nội
Tháng 4 năm 2010 đến Tháng 2 năm 2013	Giám đốc tài chính Công ty Bia Lào tại Viên Chăn, Lào
T3 năm 2013 đến nay	Giám đốc tài chính Carlsberg Việt Nam
Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát, Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Công ty TNHH thương mại Carlsberg Việt Nam
Số CP nắm giữ:	
Đại diện sở hữu:	0
Cá nhân sở hữu:	0
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

3. Ban Tổng giám đốc :

3.1. Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Hồng Linh

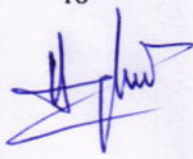
Đã trình bày tại Mục 1.2 phần II

3.2. Phó Tổng giám đốc: Ông Vương Toàn

Họ và tên:	Vương Toàn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27 / 06 / 1959
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010442145
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 20 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, HN
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
03/1981 – 12/1981	Chuyên viên Vụ Tổ chức quản lý thuộc Bộ Công Nghiệp thực phẩm
12/1981 – 02/1985	Chuyên viên , Phòng Kế hoạch, Xí nghiệp liên hợp Rượu - Bia I, lần lượt làm các công việc: Quy hoạch chiến lược dài hạn; công nghiệp địa phương
02/1985 – 12/1988	Chuyên viên , Ban điều độ sản xuất, Nhà máy Bia Hà Nội
01/1989 – 09/1998	Đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng lần lượt tại các phòng Cung cấp vật tư, trực tiếp quản lý lĩnh vực kho tàng và chuẩn bị sản xuất, Phụ trách Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Bia Hà Nội
09/1998 - 06/2003	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty Bia Hà Nội
06/2003 - 01/2006	Ủy viên thường trực đảng uỷ, Trưởng phòng Tổ chức Lao động, Tổng công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội
02/2006 - 06/2008	Ủy viên thường trực ĐU, Ủy viên Hội đồng quản trị , Trưởng phòng Tổ chức-Lao động, Tổng công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội
07/2008 - 07/2009	Ủy viên thường trực ĐU, Trưởng phòng Tổ chức-Lao động, Tổng công ty CP Bia-Rượu-Nước giải khát Hà nội
01/08/2009 - nay	Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
Năm 2012 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Dương
Năm 2014 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Thái Bình
Năm 2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Dương Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Thái Bình Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn NN thuộc Bộ công thương:	0
+ Cá nhân sở hữu:	2600
Tỷ lệ sở hữu CP của người	Đỗ Thị Hào (Vợ) : 2.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,001%



liên quan:	
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định

3.3. Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Hải Hồ

Họ và tên:	Nguyễn Hải Hồ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08 / 04 / 1960
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011499640
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 42 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kỹ thuật làm lạnh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
09/1985 - 8/2000	Kỹ sư lần lượt tại Phòng Kỹ thuật cơ điện, Ban dự án, Công ty Bia Hà Nội
09/2000 - 12/2000	Ủy viên thường trực , Ban dự án, Công ty Bia Hà Nội
01/2001 – 01/2005	Phó trưởng phòng, kiêm UVTT Ban dự án, lần lượt tại Phòng Kỹ thuật cơ điện, Phòng Đầu tư , Công ty Bia Hà Nội, nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
02/2005 – 30/7/2009	Trưởng phòng lần lượt tại các Phòng Kỹ thuật cơ điện, Phòng Kế hoạch đầu tư, TCTY Bia - Rượu - NGK HN, nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
01/08/2009 - nay	Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN, từ:
01/7/2010- 30/01/2012	kiêm Giám đốc NM Bia Hà Nội – Mê Linh
Năm 2008 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty HABECO Land Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư phát triển Habeco
Năm 2012 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Bia – Rượu - NGK
Năm 2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hồng Hà
Năm 2013 - nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH thủy tinh SAN MIGUEL YAMAMURA Hải phòng
Chức vụ công tác tại Công	Phó tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu –

ty:	NGK Hà Nội
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty HABECO Land Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư phát triển Habeco Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Bia – Rượu – NGK Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hồng Hà Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn NN thuộc Bộ công thương:	0
+ Cá nhân sở hữu:	8200
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định

3.4. Phó Tổng giám đốc: Ông Vũ Xuân Dũng

Họ và tên:	Vũ Xuân Dũng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02 / 02 / 1973
Nơi sinh:	Bắc Ninh
CMND:	012239338
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P314, B3, TT Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ sinh học, cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
01/1997 - 08/2003	Nghiên cứu viên , Viện Công Nghiệp Thực phẩm, Bộ Công Nghiệp
09/2003 - 09/2004	Phó trưởng phòng hóa sinh CNMT , Viện Công Nghiệp thực phẩm, Bộ Công Nghiệp
10/2004 - 03/2007	Chuyên viên , Vụ Công Nghiệp tiêu dùng và Thực phẩm
04/2007 - 15/07/2009	Phó vụ trưởng , Vụ Công Nghiệp nhẹ, Bộ Công Thương
16/07/2009 - Đến nay	Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
Năm 2012 – đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Harec đầu tư – thương mại
Chức vụ công tác tại Công	Phó tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu –

ty:	NGK Hà Nội
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Harec đầu tư – thương mại
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn NN thuộc Bộ công thương:	0
+ Cá nhân sở hữu:	0
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định

3.5. Phó Tổng giám đốc: Ông Ngô Quế Lâm

Họ và tên:	Ngô Quế Lâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07 / 09 / 1972
Nơi sinh:	Thái Nguyên
CMND:	011844565
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P401 Nhà 27B3, Cát Linh, Phường Cát Linh, Đống đa, Hà nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
11/1996 - 04/1998	Kỹ sư , Phòng Kỹ thuật cơ điện, Công ty Bia Hà Nội
04/1998 – 04/2004	Kỹ sư , Ban dự án, Công ty Bia Hà Nội, nay là Tổng công ty CP Bia-Rượu-NGK Hà Nội
05/2004 - 07/2006	Lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Chuyên viên quản lý đầu tư thiết bị công nghệ , Phó Trưởng phòng, Phòng Đầu tư, Tổng công ty Bia-Rượu-NGK Hà Nội, nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội
08/2006 - 08/2009	Phó trưởng phòng , Thường trực Ban dự án bia Vĩnh Phúc, TCTY Bia-Rượu-NGK HN, nay là TCTY CP Bia-Rượu-NGK HN
01/09/2009 – 31/7/2015	Lần lượt đảm nhận các chức vụ Phó giám đốc thường trực

	nhà máy, Trưởng chi nhánh - giám đốc nhà máy, Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
01/08/2015 - nay	Phó Tổng giám đốc , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh
15/04/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Quảng Trị
16/03/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Thanh Hóa
12/04/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Quảng Bình
Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội kiêm trưởng Chi nhánh, Giám đốc nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Quảng Trị Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Thanh Hóa Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Quảng Bình
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện phần vốn NN thuộc Bộ công thương:	0
+ Cá nhân sở hữu:	1100
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định

3.6. Phó Tổng giám đốc: Ông Trần Đình Thanh

Đã trình bày ở mục 1.3 phần II

4. Kế toán trưởng:

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ngọc Anh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	06/12/1975
Nơi sinh:	Nam Định
CMND:	012619836
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 13, Ngách 50, Ngõ 1194, Đường Láng, Phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Luật Kinh tế, Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
09/1996 - 08/1998	Kế toán , Công ty TNHH Thái Bình Dương RIM
09/1998 - 06/2004	Kế toán lần lượt tại Phòng Tài vụ, Phòng Tài chính Kế toán, Công ty Bia Hà Nội, nay là Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
07/2004 - 08/2009	Phó Trưởng phòng , Phòng Tài chính Kế toán, TCTY Bia - Rượu - NGK HN, nay là TCT CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội
09/2009 - 30/06/2013	Kế toán trưởng , Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
01/07/2013 - Đến nay	Kế toán trưởng , TCT CP Bia - Rượu - NGK HN
Chức vụ công tác tại Công ty:	Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện sở hữu:	0
+ Cá nhân sở hữu:	900
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định

5. Cán bộ quản lý:

- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng giám đốc
- Kế toán trưởng

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

Điều lệ Tổng công ty đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2014. Các quy chế quản trị đã được sửa đổi theo quy định của Luật DN và các văn bản quy định hiện hành về quản trị công ty.

Ngoài ra, năm 2016 sẽ tiếp tục gặp khó khăn gay gắt hơn do chính sách thuế đối với mặt hàng bia, chính sách giá cả, sự cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước. Vì vậy, HĐQT và Ban quản lý điều hành Tổng công

ty phải tập trung trí tuệ, kịp thời đề ra các biện pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả, quyết liệt hơn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

- *Công tác quản trị:*

Nâng cao chất lượng quản trị. Áp dụng phương thức quản trị tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin (ERP) vào trong quản lý sản xuất, quản lý bán hàng, vật tư

Hoàn thiện hệ thống các quy chế quản trị nội bộ.

Cập nhật trình độ quản trị hiện đại, phù hợp với môi trường kinh doanh quốc tế cho cán bộ lãnh đạo cao cấp và trung cấp.

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban quản lý điều hành được quy định trong Điều lệ Tổng công ty. Nâng cao năng lực quản trị, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

Triển khai và thực hiện tốt các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2016. Tập trung chỉ đạo Ban quản lý điều hành thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

Tăng cường công tác quản lý sản xuất - kỹ thuật - chất lượng sản phẩm vì đây là yếu tố sống còn của doanh nghiệp.

Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm; kiện toàn về mặt nhân lực, đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên thị trường, giám sát bán hàng, marketing mang tính chuyên nghiệp;

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, áp dụng các giải pháp công nghệ mới để tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, tăng tỷ lệ thu hồi, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, duy trì mức chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Chỉ đạo Ban quản lý điều hành thực hiện chiến lược phát triển thị trường và định hướng phát triển sản phẩm mới.

- *Công tác đầu tư:*

Giám sát các dự án chuyển tiếp từ năm 2015 như dự án đầu tư hệ thống sản xuất bia thử nghiệm tại nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh; dự án đầu tư xây dựng công trình chi nhánh, trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm tại Việt Trì – Phú Thọ; dự án đầu tư xây dựng công trình kho của chi nhánh Công ty TNHH MTV thương mại HABECO tại Nam Định; dự án đầu tư xây dựng khu liên hợp nhà hàng vườn bia Hà Nội tại Quảng Trị; dự án đầu tư công nghệ thông tin nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty.

Quan tâm, chỉ đạo, theo sát các dự án triển khai năm 2016 như các dự án mở rộng, nâng cấp, sửa chữa kho của Công ty TNHH thương mại MTV HABECO tại Nghệ An, Quảng Trị; dự án đầu tư, thay thế máy dán nhãn và sticker cho nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, Trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm bia hơi Hà Nội tại Mê Linh; dự án đầu tư dây chuyền chiết Keg tại Mê Linh.

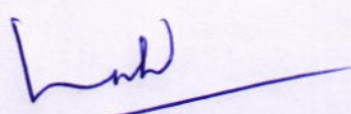
Định hướng công tác đầu tư: đối với các dự án đã được phê duyệt chỉ thực hiện theo quyết định đầu tư, không thực hiện mở rộng năng lực sản xuất; tập trung vào hoàn thiện hệ thống sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đầu tư mở rộng tập trung vào các trung tâm sản xuất lớn.

- *Nguồn nhân lực:*

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo cho chuyên viên kỹ thuật, công nghệ, quản lý, quản trị ... có chọn lọc và chuyên sâu; không đào tạo tràn lan; trong công tác đào tạo cần có sự phối hợp chặt chẽ trong toàn hệ thống.

Thực hiện đào tạo và luân chuyển cán bộ, nhằm tạo ra đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu, có kinh nghiệm đa dạng và am hiểu quá trình sản xuất, quản lý từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn; đây sẽ là đội ngũ kế thừa cán bộ lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hồng Linh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Đỗ Xuân Hạ